

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 19/6/2018

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngoãn

2. Ông Phạm Mã Siêu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST - HNGĐ ngày 12/3/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXX- ST ngày 25/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST – HNGĐ ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1981.

ĐKHKT: Thôn TC, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị S, Sinh năm 1983.

ĐKHKT: Thôn TC, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn VT, xã N, huyện TH, tỉnh Thái Bình

(Anh T; chị S vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 07/3/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 12/3/2018, biên bản lấy lời khai ngày 02/5/2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Đinh Văn T trình bày: Anh và chị Ngô Thị S kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 29/12/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất

đồng quan điểm. Từ tháng 08 năm 2006 chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn VT, xã N, huyện TH, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị S.

Về con chung: Anh và chị Ngô Thị S có một con chung là Đinh Thị K, sinh ngày 10/10/2006. Hiện con chung đang ở cùng anh T. Vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi con Đinh Thị K và không yêu cầu cho S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị Ngô Thị S không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Ngô Văn T1 và bà Trần Thị Đ (là bố đẻ và mẹ đẻ của chị Ngô Thị S) trình bày: Anh Đinh Văn T và chị Ngô Thị S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện TH vào ngày 29/12/2004. Sau khi kết hôn thì anh T, chị S về chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn TC, xã NT thì chị S đi làm ăn trong Miền Nam được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ghen tuông, rượu chè và đánh đập chị S. Anh T và chị S sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn chị S, quan điểm của gia đình và chị S là không đồng ý ly hôn vì gia đình là gia đình công giáo. Nếu anh T vẫn kiên quyết ly hôn thì tùy ở anh T. Gia đình đã nhận được thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo lại cho chị S nhưng chị S do bận việc nên không thể về giải quyết việc ly hôn được, chị S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T, chị S có một con chung là Đinh Thị K, sinh ngày 10/10/2006. Hiện con chung đang ở cùng anh T. Anh T và chị S ly hôn, quan điểm của gia đình và chị S là đồng ý để anh T tiếp tục nuôi cháu Đinh Thị K.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị S không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:** Bị đơn là chị Ngô Thị S có hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh Đinh Văn T và chị Ngô Thị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị S thông qua người thân gia đình chị S nhưng chị S không đến Tòa án để làm việc là chị đã từ chối quyền được trình bày, hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị S nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 12 tháng 6 năm 2018 nhưng chị S không có mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T có mặt, chị S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và chị Ngô Thị S kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2006 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét yêu cầu của anh T xin ly hôn chị S, Hội đồng xét xử thấy anh T và chị S sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giải quyết cho anh T được ly hôn với chị S là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh T và chị S có một con chung là Đinh Thị K, sinh ngày 10/10/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung Đinh Thị K do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cháu Kiều có nguyện vọng được ở cùng anh T, chị S và gia đình chị S cũng đồng ý để con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con Đinh Thị K. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung của anh T và chị S đang sống cùng anh T. Để đảm bảo cho việc học tập ổn định của cháu K nên Hội đồng xét xử giao con chung Đinh Thị K cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ : Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không ghi được ý kiến của chị S nên phần tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết. Khi nào anh T, chị S có yêu cầu chia tài sản thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn T được ly hôn với chị Ngô Thị S.

2/ Về con chung: Giao con chung Đinh Thị K, sinh ngày 10/10/2006 cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Chị Ngô Thị S có quyền thăm nom và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

4/ Về án phí: Anh Đinh Văn T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm .Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008595 ngày 12/3/2018 được chuyển T tiền án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/6/2018)

Chị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã NT;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Tuấn Vương

